

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **2395/QĐ-BNV**

Hà Nội, ngày **18** tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hiệp hội Thể thao dưới nước Việt Nam:

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ Sắc lệnh số 102/SL-L004 ngày 20 tháng 5 năm 1957 ban hành Luật quy định quyền lập hội;

Căn cứ Nghị định số 34/2017/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hiệp hội Thể thao dưới nước Việt Nam và Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hiệp hội Thể thao dưới nước Việt Nam đã được Đại hội nhiệm kỳ VIII (2018 - 2023) của Hiệp hội thông qua ngày 23 tháng 6 năm 2018.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chủ tịch Hiệp hội Thể thao dưới nước Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ và Chánh Văn phòng Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.../

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Bộ Nội vụ (để báo cáo);
- Thứ trưởng Trần Anh Tuấn;
- Bộ VH, TT & DL, TCTDTT;
- Lưu: VT, TCPCP, N (02).

KT. BỘ TRƯỞNG

TRẦN ANH TUẤN



Trần Anh Tuấn

ĐIỀU LỆ (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG)
HIỆP HỘI THỂ THAO DƯỚI NƯỚC VIỆT NAM
(*Phê duyệt kèm theo Quyết định số: 2335/QĐ-BNV ngày 18 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ*)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi, biểu tượng

1. Tên tiếng Việt: Hiệp hội Thể thao dưới nước Việt Nam.
2. Tên tiếng Anh: Vietnam Aquatic Sports Association.
3. Tên viết tắt tiếng Anh: VASA.
4. Biểu tượng (Logo): Được đăng ký bản quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Tôn chỉ mục đích

1. Hiệp hội Thể thao dưới nước Việt Nam (sau đây gọi tắt là Hiệp hội) là tổ chức xã hội - nghề nghiệp với sự tham gia tự nguyện của các tổ chức và công dân Việt Nam có hoạt động, đóng góp vật chất và tinh thần, cố vũ, giúp đỡ tích cực cho sự phát triển các môn thể thao: bơi, bóng nước, nhảy cầu, bơi nghệ thuật và lặn (gọi tắt là các môn Thể thao dưới nước).

2. Mục đích hoạt động của Hiệp hội là tập hợp, đoàn kết các tổ chức, công dân Việt Nam trong xã hội nhằm phát triển phong trào tập luyện, thi đấu các môn Thể thao dưới nước để rèn luyện sức khỏe, ý chí, phẩm chất đạo đức phù hợp với truyền thống của dân tộc và giảm thiểu tai nạn đuối nước, phát triển và nâng cao thành tích các môn thể thao dưới nước, nâng cao vị thế của thể thao Việt Nam trong khu vực và trên thế giới; góp phần tăng cường giao lưu, hội nhập quốc tế và phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Điều 3. Địa lý pháp lý, trụ sở

1. Hiệp hội có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản riêng; hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam và Điều lệ Hiệp hội được Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt.

2. Trụ sở của Hiệp hội đặt tại Thủ đô Hà Nội.

Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động

1. Hiệp hội hoạt động trên phạm vi cả nước, trong lĩnh vực phát triển các môn Thể thao dưới nước theo quy định của pháp luật. Là đại diện hợp pháp cho hội viên các môn Thể thao dưới nước của Việt Nam trong quan hệ hợp tác với các tổ chức thể thao các nước, châu lục, thế giới và các tổ chức quốc tế

khác theo quy định của pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia ký kết.

2. Hiệp hội chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ, quản lý chuyên môn về lĩnh vực thể dục thể thao của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các bộ, ngành khác có liên quan về lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội; là thành viên của Ủy ban Olympic Việt Nam, thừa nhận Điều lệ, Luật của các Hiệp hội, Liên đoàn thể thao quốc tế và các tổ chức quốc tế khác mà Hiệp hội là thành viên.

Điều 5. Nguyên tắc tổ chức hoạt động

1. Tự nguyện, tự quản.
2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch, thống nhất trong hành động, quyết định theo đa số.
3. Tự bảo đảm kinh phí hoạt động, tự chủ tài chính.
4. Không vì mục đích lợi nhuận.
5. Công nhận và tôn trọng Luật, Điều lệ và các quy định của các Liên đoàn, Hiệp hội thể thao quốc tế mà Hiệp hội là thành viên.
6. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước và Điều lệ Hiệp hội.

Điều 6. Ngôn ngữ chính thức của Hiệp hội

Ngôn ngữ chính thức của Hiệp hội là tiếng Việt, ngôn ngữ giao dịch quốc tế chính thức là tiếng Anh và các ngôn ngữ khác do các tổ chức Thể thao dưới nước quốc tế quy định. Các văn kiện, văn bản chính thức được làm bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị pháp lý như nhau. Trường hợp không có sự thống nhất trong việc hiểu các văn bản, thì văn bản tiếng Việt là căn cứ chuẩn.

Chương II QUYỀN HẠN, NHIỆM VỤ

Điều 7. Quyền hạn

1. Tuyên truyền tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hiệp hội.
2. Đại diện cho hội viên trong các mối quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.
3. Tham gia chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu, tư vấn, phản biện về lĩnh vực các môn Thể thao dưới nước thuộc phạm vi quản lý của Hiệp hội, cơ chế chính sách về quyền lợi của vận động viên, huấn luyện viên, trọng tài và các đối tượng khác có liên quan đến hoạt động của Hiệp hội; giám định xã hội theo đề nghị của cơ quan nhà nước; cung cấp các dịch vụ và tác nghiệp về các vấn đề thuộc lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.
4. Phê bình, bồi dưỡng kiến thức cho hội viên tuân thủ pháp luật, chế độ chính sách của Đảng và Nhà nước, Điều lệ, quy chế, quy định của Hiệp hội.

5. Tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung hoạt động của Hiệp hội, kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan đến sự phát triển của Hiệp hội và lĩnh vực Hiệp hội hoạt động theo quy định của pháp luật. Được tổ chức, đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức các hoạt động dịch vụ khác theo quy định của pháp luật.

6. Khen thưởng các hội viên có thành tích trong mọi hoạt động của Hiệp hội, kết nạp và xóa tên hội viên theo quy định của Điều lệ Hiệp hội.

7. Công nhận tiêu chuẩn chuyên môn đối với các công trình xây dựng; trang thiết bị; dụng cụ thể thao liên quan đến tập luyện và thi đấu các môn Thể thao dưới nước theo quy định của pháp luật.

8. Ban hành điều lệ thi đấu; tổ chức điều hành các cuộc thi đấu, biểu diễn các cuộc thi đấu trên phạm vi toàn quốc; phối hợp với các tổ chức thể thao quốc tế tổ chức các cuộc thi đấu, biểu diễn Thể thao dưới nước quốc tế tại Việt Nam theo quy định của pháp luật.

9. Trao quyền và giám sát hội viên trong việc tổ chức giải đấu hoặc sự kiện thuộc quyền quản lý, tổ chức và điều hành trên cơ sở điều lệ giải đấu do Hiệp hội ban hành sau khi được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cho phép.

10. Ban hành theo thẩm quyền và đảm bảo việc thực hiện các quy định trong hoạt động quản lý, kiểm soát và điều hành, trong đó bao gồm cả việc tổ chức các giải thi đấu; đăng ký và quản lý huấn luyện viên, trọng tài, vận động viên; chuyển nhượng; khai thác quyền thương mại, quyền truyền thông trong các giải thi đấu, các sự kiện do Hiệp hội tổ chức phù hợp với quy định có liên quan của luật pháp quốc gia và của các tổ chức quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Công nhận thành tích, đẳng cấp, chuyên môn, kỷ lục các môn Thể thao dưới nước, các danh hiệu chuyên môn khác cho cá nhân và tập thể theo quy định của pháp luật.

11. Phối hợp với cơ quan quản lý về thể dục thể thao tuyển chọn, thành lập và chuẩn bị đội tuyển quốc gia các môn thể thao dưới nước tham gia các giải thi đấu quốc tế và tham gia đoàn Thể thao Việt Nam.

12. Sở hữu tất cả các quyền phát sinh từ các giải đấu và các sự kiện thuộc quyền quản lý, tổ chức, điều hành của Hiệp hội, trong đó bao gồm các quyền về tài chính, quyền thu thanh, ghi hình; sản xuất; phát thanh, truyền hình; truyền thông đa phương tiện; quảng cáo, tiếp thị; các quyền khác theo quy định của pháp luật Việt Nam.

13. Trao quyền sử dụng và phân phối hình ảnh, âm thanh và các hình thức dữ liệu khác của các giải thi đấu và các sự kiện thuộc quyền quản lý, tổ chức và điều hành của Hiệp hội.

14. Bảo hộ, sử dụng và trao quyền sử dụng hình ảnh của vận động viên, huấn luyện viên trong thời gian là thành viên đội tuyển, tuyển trẻ quốc gia và các hội viên của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

15. Được gây quỹ Hiệp hội từ hội phí, các nguồn thu hoạt động kinh doanh và các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật để tự trang trải

kinh phí cho các hoạt động của Hiệp hội. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

16. Được gia nhập các tổ chức quốc tế tương ứng với các hoạt động của Hiệp hội; ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế theo quy định của pháp luật và báo cáo cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực mà Hiệp hội hoạt động, cơ quan quyết định cho phép thành lập Hiệp hội về việc gia nhập tổ chức quốc tế tương ứng, ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế.

17. Thành lập pháp nhân thuộc Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Nhiệm vụ

1. Huy động và tập hợp hội viên tham gia phát triển phong trào thể thao dưới nước, đặc biệt là đối tượng thanh thiếu niên, học sinh, sinh viên, nâng cao thể chất cho nhân dân; xây dựng kỹ năng tồn tại trong môi trường nước, góp phần giảm thiểu tai nạn đuối nước cho nhân dân vùng có nguy cơ lũ lụt cao, nhất là trẻ em; tạo môi trường phát hiện và bồi dưỡng tài năng thể thao. Phát triển hội viên, hỗ trợ các tổ chức ở địa phương, các ngành về chuyên môn, nghiệp vụ. Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của hội viên theo quy định của pháp luật; giải quyết tranh chấp giữa vận động viên, huấn luyện viên, trọng tài và các hội viên khác thuộc thẩm quyền giải quyết của Hiệp hội.

2. Chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của hiệp hội và Điều lệ Hiệp hội. Không được lợi dụng hoạt động của Hiệp hội để làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống của dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

3. Thừa nhận và tuân thủ Điều lệ, Luật của các Hiệp hội, Liên đoàn thể thao quốc tế và các tổ chức thể thao quốc gia, quốc tế khác mà Hiệp hội là thành viên.

4. Tuyên truyền, vận động; thông tin khoa học, kỹ thuật, hướng dẫn kỹ thuật chuyên môn, khai thác các tiềm năng trong xã hội có liên quan đến các môn Thể thao dưới nước. Xác lập các mối quan hệ trong nước và quốc tế nhằm phát triển phong trào, nâng cao thành tích các môn Thể thao dưới nước. Sử dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức thi đấu và các sự kiện do Hiệp hội tổ chức.

5. Xây dựng hệ thống đào tạo vận động viên tài năng theo nhóm tuổi, các đội tuyển quốc gia theo định hướng chuyên môn hóa sâu, hướng tới chuyên nghiệp.

6. Xây dựng các chương trình, tổ chức đào tạo và cấp chứng chỉ chuyên môn cho huấn luyện viên, giảng viên, trọng tài, hướng dẫn viên, cứu hộ, nhân viên kỹ thuật và sử dụng hiệu quả đội ngũ cán bộ này. Phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước về thể dục thể thao, các tổ chức thể thao quốc tế và các tổ chức khác tổ

chức các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ ngắn hạn cho huấn luyện viên, trọng tài các môn thể thao dưới nước.

7. Căn cứ Luật thi đấu, biểu diễn và điều lệ các môn Thể thao dưới nước của các Liên đoàn, Hiệp hội quốc tế mà Việt Nam là thành viên, Hiệp hội hướng dẫn thực hiện thống nhất trong toàn quốc theo quy định của pháp luật.

8. Xây dựng và trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định:

a) Tiêu chuẩn chuyên môn đối với vận động viên, huấn luyện viên, trọng tài, hướng dẫn viên, nhân viên cứu hộ các môn Thể thao dưới nước;

b) Tiêu chuẩn chuyên môn đối với các công trình xây dựng liên quan đến tập luyện và thi đấu các môn Thể thao dưới nước.

9. Mở rộng quan hệ hợp tác với các nước, tổ chức thể thao quốc tế, nhằm trao đổi kinh nghiệm và thành tựu khoa học kỹ thuật về Thể thao dưới nước. Hiệp hội là đại diện của Việt Nam tại các tổ chức thể thao quốc tế có cùng lĩnh vực hoạt động. Giới thiệu và cử đại diện của Việt Nam tham gia các tổ chức này. Cử vận động viên, huấn luyện viên, trọng tài tham gia các hội nghị quốc tế; tham gia điều hành các giải do các tổ chức thể thao quốc tế mời liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội.

10. Đề xuất với nhà nước về các chủ trương, chính sách nhằm tăng cường điều kiện vật chất, kỹ thuật, sử dụng và chế độ đãi ngộ hợp lý cho huấn luyện viên, vận động viên, trọng tài các môn Thể thao dưới nước phù hợp với pháp luật.

11. Huy động các nguồn lực xã hội, thu hút các nguồn tài trợ trong và ngoài nước; tổ chức các hoạt động kinh tế theo quy định pháp luật để tạo nguồn kinh phí cho hoạt động của Hiệp hội.

12. Tiếp nhận và tổ chức thực hiện các hoạt động tác nghiệp do Nhà nước chuyển giao theo quy định của pháp luật.

13. Quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí, tài sản của Hiệp hội theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

14. Khi thay đổi Chủ tịch, Phó Chủ tịch của Hiệp hội; thay đổi trụ sở; sửa đổi, bổ sung Điều lệ; tổ chức Đại hội; lập các pháp nhân thuộc Hiệp hội phải đúng quy định của pháp luật và báo cáo cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

15. Việc lập văn phòng đại diện của Hiệp hội ở địa phương khác phải xin phép Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi đặt Văn phòng đại diện và báo cáo bằng văn bản với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

16. Quản lý và sử dụng con dấu theo quy định của pháp luật.

17. Tư vấn, hỗ trợ, liên kết giữa các hội viên, pháp nhân của Hiệp hội, trao đổi thông tin, kinh nghiệm trong việc phát triển phong trào Thể thao dưới nước và các vấn đề liên quan khác theo quy định của pháp luật.

18. Tổ chức các hội nghị, hội thảo, các khóa đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ trong lĩnh vực Thể thao dưới nước theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Hiệp hội.

19. Xuất bản và phát hành tài liệu, ấn phẩm truyền thông, trang thông tin điện tử nhằm hỗ trợ cho các phong trào và tuyên truyền về các hoạt động theo đúng tôn chỉ, mục đích của Hiệp hội và quy định của pháp luật.

20. Hòa giải tranh chấp, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

21. Xây dựng và ban hành quy tắc đạo đức trong hoạt động của Hiệp hội; gắn kết đạo đức nghề nghiệp và nêu cao trách nhiệm xây dựng và phát triển phong trào Thể thao dưới nước trong hội viên và cộng đồng xã hội.

22. Hằng năm phải báo cáo tình hình tổ chức, hoạt động của Hiệp hội với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

23. Chấp hành sự hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền trong việc tuân thủ pháp luật.

24. Lập, lưu giữ tại trụ sở của Hiệp hội danh sách hội viên, văn phòng đại diện và các tổ chức trực thuộc, biên bản các cuộc họp Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và văn bản, tài liệu liên quan đến mọi hoạt động của Hiệp hội.

25. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

Chương III

HỘI VIÊN

Điều 9. Hội viên, tiêu chuẩn hội viên

1. Hội viên của Hiệp hội gồm: Hội viên chính thức và hội viên danh dự.

a) Hội viên chính thức: Tổ chức, công dân Việt Nam có đủ tiêu chuẩn theo quy định tại Khoản 2 Điều này, tán thành Điều lệ Hiệp hội, tự nguyện gia nhập Hiệp hội, có thể trở thành hội viên chính thức của Hiệp hội.

b) Hội viên danh dự: Công dân, tổ chức Việt Nam không có điều kiện hoặc không có đủ tiêu chuẩn trở thành hội viên chính thức của Hiệp hội, có nhiều đóng góp cho việc phát triển các môn thể thao dưới nước tại Việt Nam, tán thành Điều lệ Hiệp hội, tự nguyện gia nhập Hiệp hội, được Hiệp hội công nhận là hội viên danh dự.

2. Tiêu chuẩn hội viên chính thức:

a) Hội viên tổ chức: Các hội, Liên đoàn, Câu lạc bộ Thể thao dưới nước và các tổ chức Việt Nam được thành lập theo quy định của pháp luật. Người đại diện hội viên tổ chức phải là công dân Việt Nam, có đủ thẩm quyền quyết định những vấn đề liên quan đến hoạt động của hội viên trong hoạt động của Hiệp hội.

b) Hội viên cá nhân: Công dân Việt Nam là huấn luyện viên, vận động viên và các cá nhân khác có đủ năng lực hành vi dân sự hoạt động trong lĩnh vực thể thao dưới nước, có nguyện vọng đóng góp cho sự phát triển phong trào Thể thao dưới nước tại Việt Nam.

Điều 10. Quyền của hội viên

1. Được tham gia thảo luận, quyết định các chủ trương công tác của Hiệp hội theo quy định của Hiệp hội; biểu quyết các vấn đề trong chương trình nghị sự của các kỳ Đại hội của Hiệp hội; đóng góp ý kiến, phê bình các cá nhân và Ban lãnh đạo của Hiệp hội; giới thiệu đại biểu tham dự Đại hội đại biểu toàn quốc, giới thiệu đại biểu ứng cử và bầu cử Ban lãnh đạo của Hiệp hội; được kiến nghị, đề xuất ý kiến với cơ quan nhà nước có thẩm quyền về những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội.

2. Được ưu tiên sử dụng các phương tiện tập luyện, thi đấu, thông tin khoa học về chuyên môn và các loại hình dịch vụ khác của Hiệp hội.

3. Được tổ chức các giải đấu và sự kiện do Hiệp hội cấp phép hoặc ủy quyền.

4. Cử vận động viên, huấn luyện viên, trọng tài, hội viên tham gia các hoạt động và các cuộc thi đấu do Hiệp hội tổ chức.

5. Được cấp giấy chứng nhận hội viên của Hiệp hội.

6. Được Hiệp hội bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng; được khen thưởng khi có thành tích theo quy định của Hiệp hội.

7. Được giới thiệu hội viên mới.

8. Được ra khỏi Hiệp hội khi tự xét thấy không thể tiếp tục là hội viên.

9. Hội viên danh dự được hưởng quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Hiệp hội và quyền ứng cử, đề cử, bầu cử Ban Lãnh đạo, Ban kiểm tra Hiệp hội.

Điều 11. Nghĩa vụ của hội viên

1. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chấp hành Điều lệ, quy định của Hiệp hội.

2. Bảo vệ uy tín của Hiệp hội, không nhân danh Hiệp hội trong các quan hệ, giao dịch khi chưa được Lãnh đạo Hiệp hội phân công bằng văn bản.

3. Đóng hội phí theo quy định của Hiệp hội.

4. Tôn trọng và chấp hành Luật, Điều lệ của các tổ chức thể thao quốc tế mà Hiệp hội là thành viên.

5. Tích cực tham gia các hoạt động của Hiệp hội, đóng góp có hiệu quả vào việc phát triển và nâng cao trình độ các môn Thể thao dưới nước.

6. Thường xuyên củng cố, phát triển tổ chức và các cơ sở hoạt động về Thể thao dưới nước ở đơn vị, địa phương.

7. Tổ chức các hoạt động cho hội viên tại các câu lạc bộ và tổ chức tương đương khác ở địa phương, cơ sở theo đúng Điều lệ của tổ chức và pháp luật của Nhà nước.

8. Báo cáo kết quả hoạt động cho Hiệp hội theo quy định của Điều lệ.

Điều 12. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên; thủ tục ra khỏi Hiệp hội

1. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên:

a) Điều kiện gia nhập Hiệp hội: Tổ chức và công dân Việt Nam có đủ điều kiện theo quy định tại Điều 9 của Điều lệ này muốn gia nhập Hiệp hội phải viết đơn, kèm theo hồ sơ xin gia nhập Hiệp hội, gồm:

- Đơn gia nhập Hiệp hội;
- Bản sao Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Văn bản cử đại diện của tổ chức tham gia Hiệp hội (đối với hội viên tổ chức);
- Văn bản cam kết tuân thủ Điều lệ Hiệp hội và các quy định có liên quan khác (do Ban Thường vụ Hiệp hội quy định).

b) Theo Nghị quyết của Ban Thường vụ, Chủ tịch Hiệp hội ra quyết định công nhận hội viên mới.

2. Thủ tục hội viên ra khỏi Hiệp hội

a) Hội viên tự nguyện xin ra khỏi Hiệp hội làm đơn gửi Ban Thường vụ Hiệp hội. Trước khi có quyết định chính thức, hội viên đó phải có trách nhiệm giải quyết xong mọi vấn đề liên quan đến Hiệp hội, tổ chức và hội viên khác của Hiệp hội. Quyền và nghĩa vụ hội viên sẽ chấm dứt sau khi Ban Thường vụ Hiệp hội thông báo chấp thuận.

b) Ban Thường vụ Hiệp hội xem xét, quyết định khai trừ hội viên ra khỏi Hiệp hội trong các trường hợp sau:

- Vi phạm pháp luật, vi phạm đạo đức nghề nghiệp, vi phạm nghiêm trọng Điều lệ và các quy định của Hiệp hội, làm tổn hại đến quyền lợi, uy tín và sự đoàn kết của Hiệp hội;

- Mất năng lực hành vi dân sự, mất quyền công dân, mất tích hoặc chết (đối với hội viên cá nhân);
- Mất tư cách pháp nhân (đối với hội viên là tổ chức);
- Không đóng hội phí 01 (một) năm hoặc không sinh hoạt liên tục 06 (sáu) tháng, không thực hiện đúng nghĩa vụ của hội viên mà không có lý do chính đáng.

Chương IV TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG

Điều 13. Cơ cấu tổ chức

1. Đại hội.
2. Ban Chấp hành.
3. Ban Thường vụ.
4. Ban Kiểm tra.
5. Văn phòng.
6. Các Ban, Hội đồng chuyên môn và các tổ chức trực thuộc Hiệp hội.

Điều 14. Đại hội

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hiệp hội là Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội đại biểu. Đại hội đại biểu được tổ chức 05 (năm) năm một lần. Đại hội bất thường được triệu tập khi có từ 2/3 (hai phần ba) số lượng ủy viên Ban Chấp hành trở lên yêu cầu bằng văn bản hoặc có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị.
2. Đại hội nhiệm kỳ hay Đại hội bất thường chỉ được tổ chức khi có trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức được triệu tập có mặt.
3. Nhiệm vụ của Đại hội:
 - a) Thảo luận và thông qua báo cáo tổng kết nhiệm kỳ; phương hướng, nhiệm vụ của nhiệm kỳ mới của Hiệp hội;
 - b) Thảo luận và thông qua Điều lệ (sửa đổi, bổ sung); đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Hiệp hội (nếu có);
 - c) Thảo luận và góp ý kiến vào báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra và báo cáo tài chính;
 - d) Quyết định số lượng và bầu Ban Chấp hành, Ban kiểm tra Hiệp hội;
 - đ) Thảo luận và quyết định những vấn đề quan trọng của Hiệp hội vượt quá thẩm quyền giải quyết của Ban Chấp hành;
 - e) Thông qua nghị quyết Đại hội.
4. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội:

a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định.

b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được trên 1/2 (một phần hai) đại biểu chính thức có mặt biểu quyết tán thành.

Điều 15. Ban Chấp hành

1. Ban Chấp hành Hiệp hội do Đại hội bầu trong số các hội viên của Hiệp hội. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành:

a) Tổ chức triển khai, giám sát, chỉ đạo việc thực hiện nghị quyết của Đại hội, Điều lệ của Hiệp hội, lãnh đạo mọi hoạt động của Hiệp hội giữa hai kỳ Đại hội;

b) Chuẩn bị và quyết định triệu tập Đại hội;

c) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác và kế hoạch tài chính năm;

d) Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Hiệp hội. Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban thường vụ; Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội; Quy chế quản lý sử dụng con dấu của Hiệp hội; Quy chế khen thưởng, kỷ luật; các quy định khác trong hoạt động nội bộ của Hiệp hội phù hợp với quy định của Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật;

đ) Bầu, miễn nhiệm Chủ tịch, các phó Chủ tịch, Tổng Thư ký, ủy viên Ban Thường vụ; Bầu bổ sung ủy viên Ban Chấp hành. Số lượng ủy viên Ban Chấp hành bầu bổ sung không được quá 1/3 (một phần ba) so với số lượng ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định;

e) Quyết định các vấn đề về khen thưởng, kỷ luật của Hiệp hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành:

a) Ban Chấp hành hoạt động theo Quy chế của Ban Chấp hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội;

b) Ban Chấp hành mỗi năm họp 01 (một) lần do Chủ tịch điều hành hoặc người được Chủ tịch ủy quyền bằng văn bản. Ban Chấp hành có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Ban Thường vụ hoặc trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Chấp hành yêu cầu;

c) Các cuộc họp Ban Chấp hành chỉ được tiến hành họp lệ khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Chấp hành tham gia dự họp. Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín, việc quyết định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Chấp hành tham gia dự họp biểu quyết tán thành;

đ) Các cuộc họp của Ban Chấp hành Hiệp hội phải được ghi biên bản và lưu giữ tại Văn phòng Hiệp hội.

Điều 16. Ban Thường vụ

1. Ban Thường vụ Hiệp hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành. Ban Thường vụ Hiệp hội gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng Thư ký, Chánh Văn phòng và các ủy viên. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Thường vụ cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường vụ:

a) Thay mặt Ban Chấp hành Hiệp hội tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành; Lãnh đạo và điều hành hoạt động của Hiệp hội giữa hai kỳ họp của Ban Chấp hành;

b) Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập họp Ban Chấp hành;

c) Quyết định thành lập các tổ chức, đơn vị thuộc Hiệp hội theo nghị quyết của Ban Chấp hành; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các tổ chức trực thuộc Hiệp hội;

d) Quyết định kết nạp, cho ra khỏi Hiệp hội, khai trừ hội viên theo quy định của Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật;

đ) Phân công và giao trách nhiệm trực tiếp của Chủ tịch đối với các Phó Chủ tịch và các ủy viên Ban Thường vụ Hiệp hội.

4. Nguyên tắc hoạt động:

a) Ban Thường vụ hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội;

b) Ban Thường vụ mỗi năm họp 02 (hai) lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch Hiệp hội hoặc có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Thường vụ;

c) Các cuộc họp của Ban Thường vụ do Chủ tịch Hiệp hội chủ trì hoặc người được Chủ tịch ủy quyền bằng văn bản và được biểu quyết theo đa số. Các cuộc họp của Ban Thường vụ họp lệ khi có trên 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên tham gia. Ban Thường vụ có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín, hình thức biểu quyết do Ban Thường vụ quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Thường vụ được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Thường vụ dự họp biểu quyết tán

thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hiệp hội;

đ) Các cuộc họp của Ban Thường vụ Hiệp hội phải được ghi biên bản và lưu giữ tại Văn phòng Hiệp hội.

Điều 17. Ban Kiểm tra

1. Ban Kiểm tra Hiệp hội do Đại hội bầu. Ban Kiểm tra gồm: Trưởng ban, Phó trưởng ban (nếu có) và một số ủy viên. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra cùng với nhiệm kỳ Đại hội. Khi có sự thay đổi Trưởng ban, Phó trưởng ban (nếu có) và ủy viên thì Ban Kiểm tra bầu bổ sung hoặc thay thế.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra:

a) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Hiệp hội, nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, các quy chế của Hiệp hội trong hoạt động của các tổ chức trực thuộc Hiệp hội, hội viên;

b) Kiểm tra việc thu, chi tài chính của Hiệp hội; được yêu cầu cung cấp mọi tài liệu có liên quan đến nội dung kiểm tra;

c) Xem xét, giải quyết đơn, thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, hội viên và công dân gửi đến Hiệp hội theo quy định của Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật; kiến nghị Ban Chấp hành ban hành hình thức kỷ luật.

3. Ban Kiểm tra hoạt động độc lập, làm việc theo chế độ tập thể, được kiểm tra hội viên (kể cả chức danh lãnh đạo cao nhất trong Hiệp hội) khi có dấu hiệu vi phạm trong việc thực hiện nhiệm vụ, chấp hành nghị quyết, Quy chế hoạt động, các quy định của Hiệp hội và Điều lệ Hiệp hội.

4. Ban Kiểm tra hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

5. Trưởng Ban Kiểm tra được mời tham dự các cuộc họp của Ban Thường vụ khi thảo luận các vấn đề có liên quan.

Điều 18. Văn phòng Hiệp hội

1. Văn phòng Hiệp hội được tổ chức và hoạt động theo Quy chế do Chủ tịch Hiệp hội ban hành và phê duyệt. Văn phòng Hiệp hội là Bộ phận thường trực giúp việc cho Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và Ban Thường vụ trong điều hành và quản lý hoạt động hàng ngày. Là đầu mối duy nhất trong quan hệ quốc tế và hội viên. Là Bộ phận thường trực của các Ban và Hội đồng chuyên môn.

2. Các nhân viên của Văn phòng Hiệp hội được tuyển dụng và làm việc theo chế độ hợp đồng không thời hạn hoặc có thời hạn theo quy định của Bộ luật Lao động.

3. Hiệp hội được đặt văn phòng đại diện tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo quy định của pháp luật để triển khai công tác của Hiệp hội. Chức năng, nhiệm vụ, quy chế hoạt động của Văn phòng đại diện Hiệp hội do Ban Thường vụ Hiệp hội ban hành theo quy định của Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật.

Điều 19. Ban, Hội đồng chuyên môn và các tổ chức thuộc Hiệp hội

1. Các ban, Hội đồng chuyên môn và các tổ chức thuộc Hiệp hội được thành lập theo quy định của Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật; có nhiệm vụ đề xuất, tham mưu cho Ban Chấp hành và Ban Thường vụ về hoạt động thuộc lĩnh vực được giao phụ trách. Ban Thường vụ Hiệp hội quy định về tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, phê duyệt chương trình công tác và quy chế hoạt động của các Ban, Hội đồng chuyên môn và các tổ chức thuộc Hiệp hội.

2. Các Ban, Hội đồng chuyên môn và các tổ chức thuộc Hiệp hội do Chủ tịch Hiệp hội ký quyết định thành lập theo Nghị quyết của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ. Mỗi đơn vị này có thể thành lập các tiểu ban hoặc Hội đồng tư vấn để thu hút các cá nhân trong và ngoài Hiệp hội tư vấn cho hoạt động của Hiệp hội về các lĩnh vực chuyên môn, kinh tế, luật pháp theo quy định của pháp luật.

Điều 20. Chủ tịch và Phó Chủ tịch

1. Chủ tịch Hiệp hội là người đại diện trước pháp luật về mọi hoạt động của Hiệp hội. Chủ tịch Hiệp hội là ủy viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội. Tiêu chuẩn Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành Hiệp hội quy định.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hiệp hội:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội;

b) Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, trước cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập Hiệp hội, cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động chính của Hiệp hội, trước Ban Chấp hành, trước Ban Thường vụ Hiệp hội về mọi hoạt động của Hiệp hội. Chỉ đạo mọi hoạt động của Hiệp hội theo quy định của Điều lệ Hiệp hội; nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội;

c) Là Chủ tài khoản của Hiệp hội. Đại diện quyền lợi của Hiệp hội trong các tổ chức kinh tế khác liên quan đến hoạt động của Hiệp hội;

d) Chủ trì các phiên họp của Ban Chấp hành, triệu tập và chủ trì các phiên họp của Ban Thường vụ;

đ) Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ ký các văn bản của Hiệp hội;

e) Khi Chủ tịch Hiệp hội vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết các công việc của Hiệp hội được ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch Hiệp hội.

3. Phó Chủ tịch Hiệp hội là ủy viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội. Tiêu chuẩn Phó Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành Hiệp hội quy định.

Phó Chủ tịch Hiệp hội giúp Chủ tịch Hiệp hội chỉ đạo, điều hành công tác của Hiệp hội theo sự phân công của Chủ tịch Hiệp hội; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hiệp hội và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch Hiệp hội phân công hoặc ủy quyền. Phó Chủ tịch Hiệp hội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội phù hợp với Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật.

Điều 21. Tổng thư ký và Phó Tổng thư ký

1. Tổng thư ký là ủy viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng thư ký:

a) Giúp Chủ tịch Hiệp hội và Ban Thường vụ Hiệp hội điều hành công việc thường xuyên của Hiệp hội;

b) Phối hợp với các Phó Chủ tịch chuyên trách tổ chức thực hiện các nghị quyết của Ban Chấp hành, quyết định của Ban Thường vụ;

c) Theo dõi việc phối hợp, điều phối hoạt động của các tổ chức trực thuộc, các ban, Hội đồng và hội viên của Hiệp hội;

d) Ký các văn bản do Chủ tịch ủy quyền; chuẩn bị nội dung và báo cáo tình hình hoạt động của Hiệp hội tại các phiên họp Ban Thường vụ và Ban Chấp hành;

đ) Thay mặt Chủ tịch đảm bảo mối quan hệ với các hội viên và các tổ chức quốc tế mà Hiệp hội là thành viên;

e) Lựa chọn, giới thiệu nhân sự chủ chốt của cấp điều hành cho Ban Thường vụ và Chủ tịch Hiệp hội bổ nhiệm;

f) Soạn thảo và xây dựng các quy chế hoạt động của Hiệp hội;

g) Được Chủ tịch Hiệp hội ủy quyền quản lý tài chính, tài sản của Hiệp hội, là ủy quyền thứ nhất của Chủ tịch tài khoản Hiệp hội;

h) Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hiệp hội và Ban Chấp hành về chuyên môn và các nhiệm vụ do Chủ tịch Hiệp hội phân công.

3. Các Phó Tổng thư ký: Các Phó Tổng thư ký do Chủ tịch Hiệp hội bổ nhiệm theo đề nghị của Tổng thư ký, Phó Tổng thư ký giúp Tổng thư ký điều hành nhiệm vụ chuyên môn theo các phân môn thể thao dưới nước thuộc lĩnh

vực hoạt động của Hiệp hội và một số công việc cụ thể khác do Tổng Thư ký phân công.

Điều 22. Chánh Văn phòng

1. Chánh Văn phòng là ủy viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội.

2. Chánh Văn phòng giúp Chủ tịch Hiệp hội điều hành trực tiếp hoạt động của Văn phòng Hiệp hội. Là thư ký trong các phiên họp của Ban Chấp hành và Ban Thường vụ, ký các văn bản do Chủ tịch Hiệp hội ủy quyền và ủy nhiệm. Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hiệp hội, Ban Chấp hành và pháp luật về hoạt động của Văn phòng Hiệp hội.

Chương V CHIA, TÁCH; SÁP NHẬP; HỢP NHẤT; ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ

Điều 23. Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể

1. Việc chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hiệp hội thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự, quy định của pháp luật về hội, nghị quyết Đại hội và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Trình tự, thủ tục, hồ sơ chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hiệp hội và việc giải quyết tài sản, tài chính khi chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và giải thể Hiệp hội thực hiện theo quy định của pháp luật về hội và các quy định pháp luật có liên quan.

Chương VI TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN

Điều 24. Tài chính, tài sản của Hiệp hội

1. Tài chính của Hiệp hội:

a) Nguồn thu của Hiệp hội:

- Lệ phí gia nhập Hiệp hội, hội phí hàng năm của hội viên;
- Thu từ các hoạt động dịch vụ của Hiệp hội theo quy định của pháp luật;
- Tiền tài trợ, ủng hộ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;

- Hỗ trợ của Nhà nước gắn với nhiệm vụ được giao (nếu có);

- Các khoản thu hợp pháp khác.

b) Các khoản chi của Hiệp hội:

- Chi hoạt động thực hiện nhiệm vụ của Hiệp hội;
- Chi thuê trụ sở làm việc, mua sắm phương tiện làm việc;
- Chi thực hiện chế độ, chính sách đối với người làm việc tại Hiệp hội theo quy định của Ban Chấp hành Hiệp hội phù hợp với quy định của pháp luật;

- Chi khen thưởng và các khoản chi khác theo quy định của Ban Chấp hành Hiệp hội phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Các khoản thu, chi cho các hoạt động của Hiệp hội thực hiện theo quy định về tài chính của Hiệp hội, phù hợp với quy định của pháp luật và quy định của Nhà nước.

3. Tài sản của Hiệp hội bao gồm: Trụ sở, trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động của Hiệp hội. Tài sản của Hiệp hội được hình thành từ nguồn kinh phí của Hiệp hội; do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiến, tặng theo quy định của pháp luật; được Nhà nước hỗ trợ (nếu có).

Điều 25. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội

1. Tài sản, tài chính của Hiệp hội được quản lý, sử dụng theo Quy chế quản lý tài sản và thu, chi tài chính của Hiệp hội và quy định về tài chính hiện hành của Nhà nước nhằm mục đích phục vụ mọi hoạt động của Hiệp hội.

2. Việc quyết toán thu, chi tài chính phải được ghi chép theo quy định hiện hành và báo cáo bằng văn bản trong các kỳ họp của Ban Chấp hành và Đại hội của Hiệp hội.

3. Tài chính, tài sản của Hiệp hội khi chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và giải thể được giải quyết theo quy định của pháp luật.

4. Ban Chấp hành ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật và tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hiệp hội.

Chương VII KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 26. Khen thưởng

1. Tổ chức, đơn vị, hội viên thuộc Hiệp hội có thành tích xuất sắc được Hiệp hội khen thưởng hoặc được Hiệp hội đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành Hiệp hội quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, thủ tục khen thưởng trong nội bộ Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Điều 27. Kỷ luật

1. Tổ chức, đơn vị, hội viên thuộc Hiệp hội vi phạm pháp luật; vi phạm Điều lệ, quy định, Quy chế hoạt động của Hiệp hội; vi phạm đạo đức thể thao làm tổn hại danh dự, uy tín của Hiệp hội; tùy theo mức độ vi phạm quyết định thi hành kỷ luật bằng các hình thức: Khiển trách, cảnh cáo, đình chỉ sinh hoạt có thời hạn, khai trừ ra khỏi Hiệp hội.

2. Ban Chấp hành Hiệp hội quy định cụ thể thẩm quyền, quy trình xem xét kỷ luật trong nội bộ Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Chương VIII
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 28. Sửa đổi, bổ sung

1. Chỉ có Đại hội đại biểu Hiệp hội Thể thao dưới nước Việt Nam mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này để cơ quan nhà nước có thẩm quyền về hội phê duyệt.

2. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hiệp hội phải được trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội biểu quyết tán thành.

Điều 29. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) của Hiệp hội Thể thao dưới nước Việt Nam gồm 08 (tám) Chương, 29 (hai mươi chín) Điều đã được Đại hội đại biểu Hiệp hội Thể thao dưới nước Việt Nam nhiệm kỳ VIII (2018 - 2023) thông qua ngày 23 tháng 6 năm 2018 tại thành phố Hà Nội và có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

2. Căn cứ quy định của pháp luật về hội và Điều lệ Hiệp hội, Ban Chấp hành Hiệp hội Thể thao dưới nước Việt Nam có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này. / .kel

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Trần Tuấn Anh